

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Thường.
2. Bà Cù Thị Hanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17-9-2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT (Nơi cư trú): Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Khu 9, xã Y, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

(Tại phiên tòa anh P có mặt; chị H vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 11-2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P1, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ và làm việc ở thành phố Hà Nội được khoảng 01 năm rồi chuyển về quê ở xã L, huyện V, tỉnh

Nam Định để sinh sống và làm việc. Chị H lúc đó đang mang thai còn anh làm công việc tự do. Đến khoảng tháng 6-2012, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh quyết định để chị H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Đến tháng 8-2015, thì chị H trở về nước, thuê nhà và mở quán cắt tóc gội đầu ở phố Sở, xã L còn anh làm công nhân tại khu công nghiệp B. Nhưng kể từ khi chị H trở về, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn được mặn nồng như trước, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, việc ai người ấy làm. Anh nghi ngờ chị H có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác dẫn đến việc vợ chồng anh thường xuyên xảy ra tranh cãi, bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau khoảng tháng 01-2018 cho đến nay. Hiện nay, anh và chị H đều không có ý định hàn gắn, quay về đoàn tụ với nhau. Tháng 6-2018, chị H đã chuyển nhượng cửa hàng cắt tóc gội đầu sang cho người khác và bỏ đi làm ăn trên thành phố Hà Nội. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và không có cách gì hàn gắn được. Do đó, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung : Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28-11-2011. Khi cháu Th được khoảng hơn một tuổi thì chị H đi làm ăn xa, không trực tiếp nuôi con, anh là người chăm sóc, nuôi dạy cháu từ bé cho đến nay. Từ khi vợ chồng anh sống ly thân cho đến nay thì cháu Th trực tiếp ở với anh.

Hiện nay nghề nghiệp của anh là công nhân Công ty TNHH SF khu công nghiệp B, thu nhập bình quân tháng từ 5.500.000đ đến 6.000.000đ. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác liên quan : Anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Nguyễn Quốc P tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 11-2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P1, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị vẫn tiếp tục ở nhà bố mẹ đẻ ở xã Y còn anh P thì đi làm ăn ở Hà Nội. Đến khoảng đầu năm 2013 thì vợ chồng chị chuyển về quê ở xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để sống chung với mẹ đẻ anh P. Đến khoảng tháng 6-2013, do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị quyết định đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Đến tháng 6-2016, thì chị trở về nước, mở quán cắt

tóc gội đầu ở phố Sở, xã L còn anh P làm công nhân tại khu công nghiệp B. Trong thời gian chị đi làm ăn xa ở Đài Loan thì giữa vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P và gia đình bên chồng không có sự tin tưởng ở chị, nghi ngờ chị đi làm gửi tiền về cho bố mẹ đẻ mà không gửi về cho anh P ; từ sự nghi ngờ đó dẫn đến khi chị quay về nước thì trong cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, những mâu thuẫn nhỏ cứ thế trở thành những mâu thuẫn lớn, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra xô xát, lục đục, anh P có lần còn chửi bới và đánh chị. Mẹ chồng để mặc cho anh P đánh chửi chị, sau đó vứt hết quần áo và đuổi chị ra khỏi nhà. Vợ chồng chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 02-2018 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh P, vợ chồng chị đều không có ý định hàn gắn, quay về đoàn tụ với nhau. Tháng 6-2018, chị đã chuyển nhượng cửa hàng cắt tóc gội đầu sang cho người khác, quay về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y để sinh sống và sau đó lên Hà Nội để đi làm tự do. Do chị vẫn đăng ký hộ khẩu ở xã L và chưa cắt chuyển khẩu đi đâu nên chị không làm đăng ký tạm trú ở Phú Thọ và Hà Nội. Nay anh P làm đơn xin ly hôn, quan điểm của chị H là không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu anh P để cho chị nuôi con thì chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung : Chị và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28-11-2011, hiện nay, cháu Th đang ở với anh P từ ngày 28-5-2018 cho đến nay. Lúc đầu, cháu Th đang ở cùng với chị ở quán nhưng anh P đã đưa cháu về thôn N để ở cùng với bà nội. Sau đó thì không cho chị gặp và liên lạc gì với cháu Th nữa.

Hiện nay, chị đang làm cho Công ty xuất khẩu lao động Tr ở số 33, ngõ 111 phố T3, phường M, quận N1, thành phố Hà Nội. Thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Th và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan : Chị và anh P tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai của cháu Th ngày 26-6-2018 thì cháu Th có nguyện vọng được ở với bố.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 14-9-2018, Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp :

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng anh P và chị H chủ yếu là mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu phát sinh trong cuộc sống hàng ngày. Mẹ đẻ anh P và chị H thường xuyên cãi chửi nhau, gây mất trật tự thôn xóm. Công an xã đã phải xuống làm việc và lập biên bản vụ việc. Đã có thời gian vợ chồng chị

H thuê nhà và mở quán cắt tóc gội đầu ở phố Sờ, xã L. Nhưng hiện nay, chị H đã chuyển nhượng cửa hàng sang cho người khác và không có mặt tại địa phương còn anh P và con gái anh P thì chuyển về sống cùng với bà Chén là mẹ đẻ anh P ở thôn N. Chị H hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định và không cắt chuyển khẩu đi đâu cũng không khai báo tạm vắng gì. Hiện nay, chị H đi đâu, làm gì không khai báo với địa phương, nên chính quyền địa phương không nắm rõ. Nay anh P xin ly hôn với chị H quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Anh P và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28-11-2011. Hiện nay cháu Th đang học tại trường tiểu học Văn Cao, xã L và đang được anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, có sự giúp đỡ của bà nội (Mẹ đẻ anh P). Anh P hiện đang làm công nhân ở khu công nghiệp B, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dạy, chăm sóc cho cháu Th được đảm bảo.

Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Th cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm được quyền, lợi ích của cháu Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng.

2. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa anh P và chị H.

- Về nuôi con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28-11-2011 cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc P và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 11-2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P1, tỉnh Phú Thọ. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên cuộc sống chung của anh P và chị H không có hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không Th yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận của người đó. Xét thấy cuộc sống chung của anh P và chị H không còn tồn tại, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02-2018 cho đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh P xử cho anh được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh P, chị H có một con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28-11-2011. Khi ly hôn anh P, chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th.

Hội đồng xét thấy trong thời gian chị H vắng nhà cũng như trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 02-2018 cho đến nay, anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th; bản thân anh P có công việc ổn định và xét nguyện vọng của cháu Th muốn được ở với bố. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Th cho anh P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Th.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh P không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Vì vậy hội đồng xét nguyện vọng, thu nhập và điều kiện của anh P đảm bảo để nuôi dạy cháu Th; nên không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

[3] Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh P, chị H không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc P phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Quốc P và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28-11-2011 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; đến khi cháu Th thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh P.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09807 ngày 19-6-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T; huyện P1,
- tỉnh Phú Thọ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam

